

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 8: PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Thời gian thực hiện từ 02/3/2026 đến 27/3/2026)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất:						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	- Hoạt động ăn, ngủ. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.		
- MT 2: Trẻ thực hiện được	- MT 2: Trẻ thực hiện được	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng	- Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn hai cánh tay.		- Hoạt động thể dục sáng: Tập	

đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tay: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau - Bụng: Quay người sang hai bên. - Chân, bật: Nâng cao chân gập gối - Bật đưa chân sang ngang. - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang.			các động tác thể dục - Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.
- MT 9: Trẻ tự tập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- MT 11: Trẻ biết tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	- MT 11: Trẻ biết đập và bắt được bóng bằng 2 tay. (CS10)	- Đập bắt bóng tại chỗ 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Đập và bắt bóng tại chỗ 4 - 5 lần liên tiếp.	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: Đập và bắt bóng bằng 2 tay
- MT 10: Trẻ biết thực hiện đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	- MT 12: Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ trên sàn.	- MT 12: Trẻ đi thẳng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (CS11)	- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bằng gót chân - Đi bước dòn trước.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) - Đi nổi bàn chân tiến, lùi.	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. + Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) + Đi nổi bàn chân tiến, lùi.
- MT 13: Trẻ biết tô, vẽ nguệch ngoạc.	- MT 15: Trẻ biết tô, vẽ hình.	- MT 17: Trẻ biết tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình	- Tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích.	- Tô, vẽ hình theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút tô, vẽ đúng theo quy	- Tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chừa ra ngoài hình vẽ. - Vẽ theo ý	- Hoạt động học: + Tô màu xe máy (mẫu) + Vẽ đèn tín

		vẽ. (CS6)		định.	thích, theo yêu cầu. - Cầm bút đúng: bằng ngón trỏ và ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.. - Tô màu đều, không chờm ra ngoài nét vẽ.	hiệu giao thông (đề tài) - Hoạt động vui chơi ở góc, ngoài sân trường:
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
- MT 21: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Giữ đầu tóc gọn gàng, tháo tất, cởi quần, áo.	- MT 23: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Giữ đầu tóc gọn gàng, tự thay quần, áo khi bị ướt.	- MT 26: Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. (CS18)	- Giữ đầu tóc gọn gàng. - Tháo tất, cởi quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Tập chải tóc, vuốt tóc gọn gàng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt.	- Tự chải tóc, vuốt tóc khi buồn. - Xóc lại quần áo khi bị xô lệch.	- Sau khi ngủ dậy, vui chơi vận động cùng bạn, trước khi về
		- MT 34: Trẻ biết được hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc. (CS26)			- Tác hại của thuốc lá đối với cơ thể con người - Bày tỏ thái độ không đồng tình với người hút thuốc - Tránh chỗ có	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày

					người hút thuốc - Không tự ý hút thuốc	
2. Phát triển nhận thức:						
a. Khám phá khoa học:						
- MT 36: Trẻ nhận biết được tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- MT 38: Trẻ nhận biết được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.	- MT 47: Trẻ nhận biết được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không
	- MT 39: Trẻ loại được một đối tượng không cùng nhóm đối với các đối tượng còn lại với sự gợi ý của cô.	- MT 48: Trẻ loại được một đối tượng không cùng nhóm đối với các đối tượng còn lại. (CS115)		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không - Các hoạt động vui chơi ở góc cùng bạn
b. Làm quen với toán:						
	- MT 43: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng	- MT 53: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10.	- Hoạt động học: Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng

	trong phạm vi 5.	trong phạm vi 10. (CS104)			- Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10. - Đọc các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0. - Chọn thẻ chữ số tương ứng (hoặc viết) với số lượng đã đếm được.	có số lượng là 9. Nhận biết số 9 - Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày co liên qua đến số đếm, các con số trong phạm vi 10
MT43: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	MT49: Trẻ chỉ ra được điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	MT59: Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo yêu cầu. (CS107)	- Sử dụng các hình học để lắp ghép - Nhận ra và gọi tên các hình: Hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. - Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo thành hình đơn giản.	- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận ra các khối hình đó trong thực tế.	- Hoạt động học: Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
3. Phát triển ngôn ngữ:						
a. Nghe:						
- MT 50: Trẻ hiểu nghĩa từ	- MT 57: Trẻ hiểu được nghĩa	- MT 71: Trẻ hiểu nghĩa một	- Các từ khái quát chỉ người,	- Nghĩa các từ khái quát chỉ	- Hiểu các từ khái quát, từ trái	- Các hoạt động học tập vui chơi

khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa quả...	từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...	số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi. (CS63)	tên gọi đồ vật, sự vật,...quen thuộc.	người, tên gọi đồ vật, sự vật, ...:	nghĩa . - Các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ tên gọi, đặc điểm, tính chất, công dụng, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc... và các từ biểu cảm. - Các loại rau, các loại quả khi có yêu cầu.	trong ngày, chơi ở góc cùng bạn
- MT 51: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 58: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 72: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe các bài thơ theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung thơ mà trẻ được nghe	- Trẻ nghe hiểu được nội dung các bài hát, bài thơ phù hợp với độ tuổi.	Trẻ nghe hiểu được nội dung các bài hát, bài thơ phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Loàm quen với văn học: Thơ: Cô dạy con + Âm nhạc: <i>Nghe hát:</i> Anh phi công ơi; Biểu diễn văn nghệ các bài hát trong chủ đề; <i>Nghe hát:</i> Anh phi công ơi
b. Nói:						
- MT 59: Trẻ	- MT 66: Trẻ	- MT 82: Trẻ	- Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu		- Các hoạt động	

biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp. (CS73)	cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Cường độ giọng của bé khi giao tiếp (không quá to, không nói lí nhí, nói nhỏ trong giờ ngủ, nói ở nơi công cộng, không nói to....)	học tập vui chơi trong ngày
c. Làm quen với đọc và viết:				
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)		- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú,
				- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái: p, q + Trò chơi với chữ cái: h, k, p, q - Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày có liên quan đến chữ cái h, k, p, q; đọc, viết: Hoạt động góc, ngoài trời, ôn chiều, ...

					nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:						
a. Phát triển tình cảm:						
		- MT 119: Trẻ biết sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. (CS45)			- Sẵn sàng giúp đỡ người khác và cùng bạn thực hiện nhiệm vụ được giao.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
	- MT 84: Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung	- MT 122: Trẻ biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn. (CS49)		- Trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung	- Trình bày ý kiến của mình với các bạn. - Dùng lời để trao đổi hoặc nhờ sự giúp đỡ.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày

	(chơi, trực nhật)					
		- MT 125: Trẻ đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết. (CS55)			- Tìm sự hỗ trợ từ người khác khi cần. - Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ những người lớn trong cộng đồng. - Thể hiện sự hiểu biết khi nào thì cần nhờ đến sự giúp đỡ của người lớn.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
b. Phát triển kỹ năng xã hội:						
- MT 81: Trẻ biết chờ đến lượt.	- MT 90: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- MT 134: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. (CS47)	- Chờ đến lượt.	- Chờ đến lượt, hợp tác	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen ngang xô đẩy người khác.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
		- MT 135: Trẻ chấp nhận sự phân công của			- Tham gia vào việc tổ chức các sự kiện của	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày

		nhóm bạn và người lớn. (CS51)			nhóm - Nhận và thực hiện vai của mình trong trò chơi cùng nhóm.	
- MT 83: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- MT 92: Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- MT 138: Trẻ có thói quen chào hỏi, biết cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. (CS54)	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi (đứng im, đỏ mặt, cúi đầu, sợ hãi, khóc) và nói lời xin lỗi.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày

5. Phát triển thẩm mỹ:

a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:

- MT 85: Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc	- MT 94: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư)	- MT 140: Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc; thích	- Hoạt động học: Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ các bài hát trong chủ đề;
--	---	--	---	---	---	--

lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện			nghe và đọc thơ đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện	Nghe hát: Anh phi công ơi
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- MT 89: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- MT 98: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- MT 144: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ: Bông hoa mừng cô, em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền,
- MT 91: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất	- MT 100: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm	- MT 148: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ đèn tín hiệu giao thông; Xé dán thuyền trên biển; Vẽ máy bay - Hoạt động vui chơi ở góc: Xếp ô tô. Xếp bến xe Hoàn Bò;

nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	có màu sắc, bố cục. Làm lõm, dõ bẹt, bề loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	sắc hài hòa, bố cục cân đối.				Xếp ngã tư đường phố. Xếp hình một số phương tiện giao thông; Tô màu, cắt dán một số phương tiện giao thông; Tô màu xe máy; Cắt dán biển báo giao thông; Làm sách tranh về chủ đề; Xếp ngã tư đường phố.
--	--	------------------------------	--	--	--	--

c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:

- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng	- Hoạt động học: + Tô màu xe máy (mẫu) + Vẽ đèn tín hiệu giao thông (đề tài) + Xé dán thuyền trên biển. - Hoạt động vui chơi ở góc: Xếp ô tô. Xếp bến
--	---	--	--	---	--	---

					cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	xe Hoàn Bò; Xếp ngã tư đường phố. Xếp hình một số phương tiện giao thông; Tô màu, cắt dán một số phương tiện giao thông; Tô màu xe máy; Cắt dán biển báo giao thông; Làm sách tranh về chủ đề; Xếp ngã tư
--	--	--	--	--	--	---

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tháng:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY HỘI CỦA CÁC BÀ, CÁC MẸ

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 02/03/2026 đến 06/03/2026)

Kế hoạch tuần 24

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/03)	Thứ 3 (03/03)	Thứ 4 (04/03)	Thứ 5 (05/03)	Thứ 6 (06/03)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về ngày hội của các bà, các mẹ. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang. - Bụng: Đứng cúi về trước - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đập và bắt bóng bằng 2 tay - TCVĐ: Rung chuông vàng.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cá h, k	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu ngày hội của bà, của mẹ	* Âm nhạc: - NDTT: <i>Dạy hát:</i> Bông hoa mừng cô. - NDKH: <i>Nghe hát;</i> Chỉ có một trên đời + TCAN: Tai ai tinh.	* Làm quen với toán: - Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Bán hàng. * Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa * Góc tạo hình: Cắt, dán một số loại hoa. Làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, đọc thơ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh ảnh, làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây hoa hồng. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. * Trò chơi vận động: Kéo co. Chuyền bóng. Chuyển bi * Chơi tự chọn: Nhặt lá về làm đồ chơi. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay - Rung chuông vàng	- Chúc mừng - Lễ kỷ niệm	- Ngày hội. - Ngày quốc tế phụ nữ. Tôn vinh	- Tiết tấu chậm. Bông hoa mừng cô.	Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đập và bắt bóng bằng 2 tay - Ôn: Chữ cái h, k - Ôn: Quan sát – trò chuyện ngày hội của bà, của mẹ. - Ôn: Vận động: Bông hoa mừng cô. - Ôn: Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 09/03/2026 đến ngày 13/03/2026)

Kế hoạch tuần 25

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (09/03)	Thứ 3 (10/03)	Thứ 4 (11/03)	Thứ 5 (12/03)	Thứ 6 (13/03)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số phương tiện giao thông đường bộ - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề: Giao thông - Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn hai cánh tay. - Bụng: Quay người sang hai bên. - Chân, bật: Nâng cao chân gập gối - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đập và bắt bóng bằng 2 tay - TCVĐ: Về đúng đường.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Qua đường	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng tôn trọng và giúp đỡ người khác.	* Tạo hình: - Tô màu xe máy (Mẫu)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng bán ô tô, xe máy, xe đạp. * Góc xây dựng: Xếp ô tô. Xếp bên xe Hoàn Bò. * Góc tạo hình: Tô màu, cắt dán một số phương tiện giao thông đường bộ * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh, ảnh một số phương tiện giao thông. Làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây.				
Chơi ngoài	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan				

trời	sát xe máy. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. * Trò chơi vận động: Về đúng đường. Người tài xế giỏi. Ròng rã lên mây. * Chơi tự chọn: Nhặt lá rụng. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay - Về đúng đường.	- Qua đường	- Giúp đỡ - Tôn trọng.	- Xe máy; Trên đường bộ	- Ôn lại các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đập và bắt bóng bằng 2 tay - Ôn: Truyện: Qua đường - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng: Tôn trọng và giúp đỡ người khác. - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Tô màu xe máy - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số phương tiện giao thông đường bộ * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 16/03/2026 đến ngày 20/03/2026)

Kế hoạch tuần 26

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/03)	Thứ 3 (17/03)	Thứ 4 (18/03)	Thứ 5 (19/03)	Thứ 6 (20/03)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số phương tiện giao thông hàng không - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề: Giao thông). - Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau. - Bụng: Quay người sang 2 bên. - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) - TCVD: Người tài xế giỏi	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen chữ cái: p, q	* Làm quen với toán: - Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9	* Tạo hình: - Vẽ máy bay(đề tài)	* Làm quen với vẽ học: - Thơ: Máy bay
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chú cảnh sát giao thông, người xé vé, gia đình. * Góc xây dựng: Xếp hình một số phương tiện giao thông đường hàng không, xếp sân bay * Góc tạo hình: Cắt dán phương tiện giao thông đường hàng không * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. * Góc học tập- thư viện: Xem tranh, ảnh về một số phương tiện giao thông đường hàng không. Làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học- thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát máy bay. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: Bánh xe quay. Tín hiệu giao thông. Chạy tiếp cờ. * Chơi tự chọn: Thôi bong bóng xà phòng. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng việt	- Đi trên dây - Người tài xế giỏi.	- Xe đạp - Qua đường.	- Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9	- Vẽ máy bay	Máy bay
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) - Chữ cái: p, q. - Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9 - Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Vẽ máy bay (đề tài) - Máy bay *. Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày- Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 27/03/2026)

Kế hoạch tuần 27

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/03)	Thứ 3 (24/03)	Thứ 4 (25/03)	Thứ 5 (26/03)	Thứ 6 (27/03)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số phương tiện giao thông đường thủy - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề: Giao thông - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đứng đưa tay ra trước, sang ngang. - Bụng: Đứng cúi về trước. - Chân, bật: Đưa chân ra các phía- Bật: Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi. - TCVD: Trò chơi: Bánh xe quay.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái: p, q	* Làm quen với toán: - Tách gộp trong phạm vi 9	* Tạo hình: - Xé dán thuyền trên biển. (đề tài)	* Âm nhạc: - NDTT: <i>Biểu diễn văn nghệ:</i> Bông hoa mừng cô, em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền, - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Anh phi công ơi. + <i>Trò chơi âm nhạc:</i> Hát theo hình vẽ
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Bán hàng. Gia đình. * Góc xây dựng: Xây cảng tàu thủy * Góc tạo hình: Tô màu biển hiệu giao thông đường thủy. Cắt dán một số phương tiện giao thông đường thủy				

	* Góc âm nhạc: Hát, đọc thơ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh, ảnh về một số phương tiện giao thông đường thủy. Làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây. Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát Thuyền buồm. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa * Trò chơi vận động: Về đúng đường. Làm theo tín hiệu, kéo co. * Chơi tự chọn: Thổi bong bóng xà phòng. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi nối bàn chân tiến, lùi.	- Trò chơi với chữ cái: p, q	- Tách gộp trong phạm vi 9.	- Xé dán thuyền trên biển.	- Bông hoa mừng cô, em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền,
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Đi nối bàn chân tiến, lùi. - Trò chơi với chữ cái p, q. - Tách gộp trong phạm vi 9. - Xé dán thuyền trên biển. - Biểu diễn văn nghệ. * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

- a) Giới thiệu chủ đề:
- b) Khám phá chủ đề:
- c) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

- + Mục tiêu chưa đạt:
- + Nội dung chưa thực hiện được:
- + Nguyên nhân:
- + Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm